

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đình Nhân .

2. Ông: Trần Văn Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1963. Nơi cư trú: Bản Sơn Thành, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Vay (Chết) và bà Lương Thị Là, sinh năm 1929; Vợ: Vi Thị Liên, sinh năm 1968; Con: Có hai con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/12/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 14 năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2013; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Văn Cẩ), sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990. Nơi cư trú: Bản Sơn Thành, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Hòa, sinh năm 1962 và bà La Thị Nhân, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 02/3/2016 bị Tòa án nhân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Vi Văn S đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/11/2017; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/3/2013; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2018 đến nay, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T: Ông Nguyễn Văn Hùng, trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An và Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 3. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2018, Vi Văn S đi từ nhà của mình ở bản Sơn Thành, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đến bản Đứa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để tìm mối mua ma túy về sử dụng. Tại đây S gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ. S đã nhờ người đàn ông đó mua hộ cho 2.600.000 đồng Hê rô in. Người đàn ông đó cầm tiền của S đi đâu không rõ, khoảng 5-7 phút sau thì quay lại đưa cho S 02 gói ma túy. S cầm 02 ma túy bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi xuống nhà người yêu S ở xã Yên Na, huyện Tương Dương để chơi. Đến khoảng 10 giờ, S chở người yêu đi về nhà S, khi đi qua nhà Vi Văn T, sinh năm 1963 ở bản Sơn Thành, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì T đang đứng ở cổng vẫy tay để S gặp T. S dựng xe máy đi bộ lại cổng nhà T. Gặp S, T lấy trong túi quần một gói nhỏ ni lông màu xanh bên trong có chứa ma túy tổng hợp (Methamphetamine) và lấy hai viên ma túy tổng hợp đưa cho S. S cầm hai viên ma túy bỏ vào túi quần rồi đi lại chỗ dựng xe máy và chở người yêu về nhà S. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì người yêu S ra đón xe về huyện Tương Dương. S lấy hai gói ma túy vừa mua được cho vào hai vỏ bao thuốc lá Thắng Long lồng vào nhau rồi cất giấu trong hộc bỏ đồ phía trước bên phải chiếc xe máy biển số 37D1-614.15 của S. Sau đó S lấy hai viên ma túy tổng hợp mà T cho ra và sử dụng hết một viên còn một viên cất vào túi quần. Đến S ngày 30/01/2018, S lấy viên ma túy tổng hợp còn lại và sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, S lấy xe máy YAMAHA NOVO LX biển số 37D1-614.15 đi xuống huyện Đô Lương chơi nhà bạn. Đến 11 giờ cùng ngày, trong lúc S đi qua địa bàn xã Nam Sơn, huyện Đô Lương thì bị tổ công tác, Công an huyện Đô Lương phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy Hê rô in được niêm phong lại và thu giữ chiếc xe máy.

Vào lúc 8 giờ ngày 31/6/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Vi Văn T. Quá trình khám xét thu giữ: Thu trong túi quần bên trái để tại phòng ngủ của T có một gói ni lông màu xanh bên trong có nhiều viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp (Methamphetamine); thu tại góc cạnh cửa ra vào phòng ngủ của T một bì màu trắng bên trong đựng nhiều viên nhỏ hình tròn có đường kính mỗi viên 02 cm có nhiều màu sắc đỏ, xanh, vàng (là pháo nổ); thu giữ dưới gốc cây chuối trong vườn nhà T 05 gói ni lông màu xanh bên trong đều chứa nhiều viên nén màu hồng và màu xanh là ma túy tổng hợp methamphetamine.

Nguồn gốc số ma túy và pháo nổ thu giữ nêu trên, T khai nhận: Vào 7 giờ ngày 21/01/2018, với mục đích mua ma túy về sử dụng, T đi bộ từ nhà ra quốc lộ 7 xin ngồi xe của người qua đường đi đến chợ biên giới giữa Việt Nam và Lào ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến chợ, T đã gặp một người Lào không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi trao đổi giá cả, Toàn đã mua của người Lào này 5 gói hồng phiến (một gói khoảng 200.000 viên hồng phiến) với giá 15.000.000 đồng và 1.000.000 tiền mua pháo nổ. Sau khi mua được ma túy và pháo nổ. T thuê xe lai về nhà và đưa bì pháo vào phòng ngủ cất dấu, còn 05 gói ma túy T đem ra vườn nhà rồi lấy một gói chia làm hai phần, một phần bỏ vào túi ni lông khác màu xanh rồi bỏ vào túi quần để sử dụng, phần còn lại bỏ vào túi ni lông cũ và đem 05 gói cất dấu vào gốc cây chuối sau vườn nhà để sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/01/2018, T đang đứng trước cổng nhà mình thì thấy S đi qua, T vẫy gọi S lại và lấy gói ma túy trong túi quần mở ra và lấy 02 viên ma túy đưa cho S.

Ngày 30/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ tại học bỏ đồ phía trước bên phải xe máy biển kiểm soát 37D1-614.15 của Vi Văn S là 33,989 gam.

Ngày 31/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Khối lượng viên nén màu hồng, màu xanh thu giữ trong túi quần tại phòng ngủ và tại vườn nhà của Vi Văn T là 90,226 gam. Khối lượng các viên nhỏ hình tròn có đường kính mỗi viên 02 cm thu tại phòng ngủ của Vi Văn T có khối lượng 03 kg.

Tại bản kết luận giám định số 309/KL-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn S gửi tới giám định là chất ma túy (Heroin) có khối lượng 33,989 gam.

Tại bản kết luận giám định số 310/KL-PC54 ngày 08/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn T (ký hiệu A1,A2) gửi tới giám định đều là chất

ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Mẫu viên nén màu xanh thu giữ của Vi Văn T (ký hiệu A3) gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của Vi Văn T có tổng khối lượng 90,266 gam.

Tại bản kết luận giám định số 210/KL-PC54 ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Các viên nhỏ hình tròn quả bóng nhiều màu sắc thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định là pháo nổ.

Về vật chứng vụ án: - 01 (Một) phong bì , sau khi lấy mẫu giám định còn lại vỏ bao ni lông và chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn S (Đã được niêm phong); 01 (Một) phong bì thư, sau khi lấy mẫu giám định còn lại vỏ bao ni lông và viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn T (đã được niêm phong); 01 (một) chiếc xe máy hiệu YAMAHA NOVO LX màu đen, biển kiểm soát 37D1-614.15.

Đối với 3 kg pháo nổ thu của Vi Văn T, do chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đô Lương đã chuyển Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương xử phạt hành chính và tiêu hủy vật chứng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 13/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Vi Văn T và Vi Văn S đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vi Văn S và Vi Văn T đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 3 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn S từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 46; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo tàng trữ chỉ vì mục đích sử dụng vì là con nghiện, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận

thức thấp, bản thân bị cáo là lao động chính và đang nuôi mẹ già. Bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cụ thể là 9 năm tù.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Bị cáo T tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là rất lớn, bản thân bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử 14 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Nên không có căn cứ để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn S và Vi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Vi Văn S và Vi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: vào khoảng 11 giờ ngày 30/01/2018, Vi Văn S đã tàng trữ 33,989 gam Hê rô in tại học xe máy do S điều khiển đi từ huyện Kỳ Sơn xuống huyện Đô Lương, đến địa bàn xã Nam Sơn, huyện Đô Lương thì bị bắt giữ. Số ma túy trên S tàng trữ để sử dụng. Qua lời khai của S, vào hồi 8 giờ ngày 31/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã khám xét nơi ở của Vi Văn T và phát hiện T đang tàng trữ 90,266 gam ma túy Methamphetamine. Số ma túy này T tàng trữ mục đích để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Vi Văn T và Vi Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại

rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, gây tâm lý bất an trong xã hội.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy với hình phạt 14 năm, đã được cải tạo giáo dục thời gian dài nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện là đối tượng khó giáo dục cải tạo. Cần phải lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo là đối tượng dân tộc thiểu số, trình độ văn hoá thấp, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm đó là cung cấp nguồn tin có giá trị cho Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Nậm Cắn phát hiện bắt hai vụ ma túy lớn được đồn biên phòng xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn S có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ văn hoá thấp, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này, T và S khai mua ma túy của người Lào và người Mông không quen biết tại chợ biên giới và bản Đũa, xã Lợng Minh, huyện Tương Dương. Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ được đề xử lý.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì thư màu nâu phía trước có ghi chữ: Vật chứng còn lại (Vỏ giấy + chất bột màu trắng) thu giữ của Vi Văn S, sinh năm 1990, ĐKHKT: Bản Sơn Thành - Tà Cạ - Kỳ Sơn - Nghệ An. Được niêm phong theo đúng quy định; 01 (Một) phong bì thư màu nâu phía trước có ghi chữ: Vật chứng còn lại thu giữ của Vi Văn T, sinh năm 1963, ĐKHKT: Bản Sơn Thành - Tà Cạ - Kỳ Sơn - Nghệ An. Được niêm phong theo đúng quy định. Đây là những vật cầm lưu thông và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA NOVO LX màu đen đỏ đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 37D1-614.15 thu giữ của Vi Văn S có số khung 10AY-182424 và số máy 5P11-182425. Đây là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo S và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Tại phiên toà Người bào chữa cho bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cụ thể là 09 năm tù vì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là rất lớn, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử 14 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Nên không có căn cứ để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa được.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Vi Văn T và Vi Văn S đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vi Văn T 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 31/01/2018.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vi Văn S 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 30/01/2018.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (Một) phong bì thư màu nâu phía trước có ghi chữ: Vật chứng còn lại (Vỏ giấy + chất bột màu trắng) thu giữ của Vi Văn S, sinh năm 1990, ĐKKHKT: Bản Sơn Thành - Tà Cạ - Kỳ Sơn - Nghệ An. Được niêm phong theo đúng quy định.

- 01 (Một) phong bì thư màu nâu phía trước có ghi chữ: Vật chứng còn lại thu giữ của Vi Văn T, sinh năm 1963, ĐKHKT: Bản Sơn Thành - Tà Cạ - Kỳ Sơn - Nghệ An. Được niêm phong theo đúng quy định.

Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA NOVO LX màu đen đỏ đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 37D1-614.15 thu giữ của Vi Văn S có số khung 10AY-182424 và số máy 5P11-182425

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Vi Văn T và Vi Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Vi Văn S và Vi Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

